TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 428/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 349/2018/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1977;
- Bà Ngô Thị Thanh S, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Số 87/5 đường Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1977;
- Bà Ngô Thị Thanh S, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Số 87/5 đường Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh S và ông Lê Ngọc L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2003).

2.2 Về con chung: Có 02 (hai) người con chung họ và tên: Lê Thị Ngọc Giàu, sinh ngày 04/10/2003 (Nữ) và Lê Trí Nhân, sinh ngày 02/4/2008 (Nam).

Giao 02 (hai) con chung cho bà Ngô Thị Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Ngọc L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Ngọc L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có nợ chung.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thị Thanh S và ông Lê Ngọc L chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0025487 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị Thanh S và ông Lê Ngọc L đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Quy, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ. (TK.Thơm)

Nguyễn Thị Diễm Phương